

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020
của Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16/4/2015 của bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn về việc công bố thông tin hoạt động của công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2604/TTr-STC ngày tháng 8 năm 2015 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016- 2020 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận,



[Handwritten signature]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 của công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận cung cấp dịch vụ công ích, thiết yếu cho an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, làm nòng cốt để nhà nước định hướng, điều tiết nền kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô.

b) Coi trọng chiến lược phát triển thủy lợi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất nông, lâm ngư nghiệp, nước sinh hoạt, chăn nuôi và dân sinh kinh tế; đảm bảo an ninh, ổn định nguồn nước trước sức ép gia tăng dân số, những biến động bất lợi của thời tiết, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn trong mùa nắng và chống lũ trong mùa mưa.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
01	Kế hoạch tưới tiêu	Ha	70.157	71.657	73.657	76.157	79.500
02	Diện tích tưới được miễn thu thủy lợi phí	Ha	69.662	71.162	73.162	75.662	79.005
03	Doanh thu	Tr.đồng	71.123	73.415	75.827	78.887	83.125
04	Chi phí	Tr.đồng	67.226	69.382	71.657	74.546	78.557
05	Lợi nhuận	Tr.đồng	3.897	4.033	4.170	4.341	4.568
06	Nộp ngân sách	Tr.đồng	1.340	1.370	1.415	1.453	1.550

b) Kế hoạch diện tích tưới:

Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận có trách nhiệm chủ động tập trung tích trữ, điều tiết, phân phối nước hợp lý để tưới, tiêu đạt diện tích kế hoạch cụ thể cho từng năm như sau:

STT	Nội dung	Tổng diện tích (ha)	Diện tích miễn thu thủy lợi phí (ha)
1	Năm 2016	70.157	69.662
2	Năm 2017	71.657	71.162
3	Năm 2018	73.657	73.162
4	Năm 2019	76.157	75.662
5	Năm 2020	79.500	79.005

c) Kế hoạch khối lượng nước cung cấp:

Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận ~~có trách nhiệm đáp ứng nhu cầu hoạt động của các nhà máy nước sinh hoạt, nhà máy nước đá trên địa bàn tỉnh đã ký kết hợp đồng tiêu thụ nước với công ty đến năm 2020 với khối lượng nước tiêu thụ đạt khoảng 17.430.000 m³.~~

d) Kế hoạch doanh thu thủy lợi phí:

- Kế hoạch doanh thu thủy lợi phí:

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 73/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh về ban hành mức thu, quản lý thủy lợi phí và tiền nước; kế hoạch diện tích tưới và kế hoạch khối lượng nước cung cấp cho các đơn vị, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận lập kế hoạch doanh thu thủy lợi phí như sau:

+ Năm 2016 doanh thu cấp bù miễn thu thủy lợi phí 56.071 triệu đồng/tổng doanh thu là 71.123 triệu đồng kế hoạch.

+ Năm 2017 doanh thu thủy lợi phí cấp bù 57.278 triệu đồng/73.415 triệu đồng.

+ Năm 2018 doanh thu thủy lợi phí cấp bù 58.888 triệu đồng/75.827 triệu đồng.

+ Năm 2019 doanh thu thủy lợi phí cấp bù 60.901 triệu đồng/78.887 triệu đồng.

+ Năm 2020 doanh thu thủy lợi phí cấp bù 63.591 triệu đồng/83.125 triệu đồng.

- Kế hoạch doanh thu dịch vụ cung cấp nước:

Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận lập kế hoạch doanh thu dịch vụ cung cấp nước như sau:

+ Năm 2016 doanh thu dịch vụ cung cấp nước 13.162 triệu đồng/tổng doanh thu là 71.123 triệu đồng kế hoạch.

+ Năm 2017 doanh thu dịch vụ cung cấp nước 14.147 triệu đồng/73.415 triệu đồng.

+ Năm 2018 doanh thu dịch vụ cung cấp nước 14.849 triệu đồng/75.827 triệu đồng.

+ Năm 2019 doanh thu dịch vụ cung cấp nước 15.796 triệu đồng/78.887 triệu đồng.

+ Năm 2020 doanh thu thủy lợi phí cấp bù 17.194 triệu đồng/83.125 triệu đồng.

- Kế hoạch doanh thu khác: gồm các khoản doanh thu từ nhận thầu xây lắp,...

đ) Kế hoạch đầu tư:

- Kiên cố hóa kênh mương:

+ Việc kiên cố hóa kênh mương của Công ty được cân đối từ nguồn vốn thủy lợi phí của Công ty; kế hoạch kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016 – 2020 là 135 công trình đạt khoảng 40,5 km; bình quân hàng năm mỗi tuyến kênh kiên cố khoảng 300m.

+ Công ty sẽ tiếp nhận bàn giao thêm một số tuyến kênh mương được kiên cố hóa từ nguồn vốn ngân sách dự kiến kế hoạch trong giai đoạn 2016 - 2020 như sau: Năm 2016 kiên cố hóa các tuyến kênh cấp 2; 3 hệ thống Hồ Sông Biêu; năm 2017 kiên cố hóa các tuyến kênh cấp 2; 3 hệ thống Hồ Tân Giang; năm 2018 kiên cố hóa các tuyến kênh cấp 2; 3 hệ thống Nha Trinh Lâm Cẩm.

- Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 cho 15 công trình, dự án với tổng kinh phí dự kiến là 594.861 triệu đồng, gồm:

+ Các công trình thực hiện trong năm 2016: Nâng cấp hồ chứa nước Sông Sắt; Nâng cấp sửa chữa hồ chứa nước CK7; Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Ông Kinh; Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Tà Ranh.

+ Các công trình thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020: Tu sửa nâng cấp hệ thống tiêu lũ Lu 1, Lu 2 của hệ thống tiêu lũ Sông Lu; Nạo vét và gia cố hệ thống tiêu lũ Sông Quao; Cải tạo nâng cấp kênh tiêu Suối Tỏi – Gò Thao; Mở rộng và kiên cố hoá kênh Cầu Ngòi; Kiên cố hoá kênh tưới Đập Đá; Kiên cố hóa kênh tưới Chà Vin; Kiên cố hóa kênh tưới Đập Kía; Kiên cố hóa kênh N2 kênh Đông Sông Pha; Xây dựng kênh chuyển nước từ hồ Lanh Ra về trạm bơm Phước Thiện ;Xây dựng kênh chuyển nước từ hồ Sông Biêu về hồ Suối Lớn; Xây dựng kênh chuyển nước từ kênh Tân Hội về kênh Chà Là.

e) Các công trình hồ đập sẽ tiếp nhận khai thác sử dụng trong giai đoạn 2016- 2020 như sau:

STT	Các công trình hồ đập dự kiến tăng thêm từ năm 2016 - 2020	Ghi chú
1	Hồ Đa Mây	2018
2	Hồ Sông Cái	2018
3	Hồ Lợi Hải	2020
4	Hồ Ô Cắm	2020
5	Hồ Sông Than	2020

3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch:

a) Về diện tích tưới:

Tăng cường công tác quản lý công trình, kênh mương, vận hành an toàn, hiệu quả, đảm bảo theo kế hoạch; tập trung nạo vét, phát dọn, đào đắp, tu sửa công trình để đưa nước về cuối kênh, vùng khó; theo nước, phân phối điều tiết nước hợp lý và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nước nhằm đối phó với tình hình

hạn hán, lũ lụt có thể xảy ra, phân đầu hàng năm gieo cấy hết diện tích đất sản xuất.

~~Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương tính toán lại diện tích trồng lúa và các loại cây trồng khác đảm bảo đủ nước để phục vụ sản xuất ở định trên cơ sở lượng nước hiện có nhất là tại các hồ chứa và vào mùa khô hạn.~~

Có kế hoạch tích trữ nước, phân phối điều tiết nước hợp lý tiết kiệm nhất là ở các hồ chứa do công ty quản lý; đồng thời đảm bảo cung cấp đủ nước cho các nhà máy nước sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi và dân sinh kinh tế ở những vùng thường xuyên xảy ra hạn hán cục bộ.

b) Công tác nạo vét kênh mương và duy tu sửa chữa công trình:

Công ty chú trọng xác định công tác nạo vét, duy tu, sửa chữa công trình là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của đơn vị, lưu ý tập trung chủ yếu vào thời gian đóng nước theo lịch hàng năm từ ngày 15/4 đến 15/5; được tổ chức thi công theo đúng kế hoạch để phục vụ sản xuất, sinh hoạt và chăn nuôi của người dân hưởng lợi.

Định kỳ tiến hành kiểm tra tất cả các công trình trước mùa mưa lũ, trường hợp phát hiện có hư hỏng phải sửa chữa kịp thời, không để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây mất ổn định công trình.

c) Về doanh thu:

Đối với doanh thu miễn thu thủy lợi phí đơn vị tổ chức ký hợp đồng nghiệm thu thanh lý diện tích tưới miễn thu thủy lợi phí theo từng vụ để thuận lợi trong việc quyết toán diện tích cuối năm theo quy định của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 73/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh làm cơ sở để Trung ương cấp bù, ứng vốn và thanh quyết toán.

Đối với doanh thu cấp nước, Công ty ký kết hợp đồng cấp nước và thu thủy lợi phí với các đơn vị sử dụng nước ngay từ đầu năm, giá theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 73/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Các dự án công trình đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước:

Đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng kế hoạch và đảm bảo trình tự quy định về xây dựng cơ bản.

Đối với các công trình dự án chuẩn bị đầu tư, các dự án kiên cố hóa kênh mương gồm kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1 và cấp 2 cần đẩy nhanh các thủ tục theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để ghi vốn thực hiện.

đ) Củng cố hoàn thiện các tổ chức hợp tác dùng nước trong cộng đồng, thực hiện Chương trình quản lý công trình thủy lợi có sự tham gia của người dân (PIM), bảo tồn và tiết kiệm nguồn nước, ứng dụng các biện pháp tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác khuyến nông đưa giống cây trồng có giá trị năng suất cao, cây trồng cạn ít sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành liên quan theo thẩm quyền, chức năng được giao, chỉ đạo và phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt.

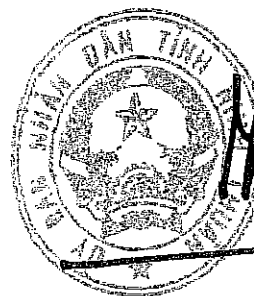
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các Bộ KH và ĐT, TC (Cục TCDN);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD ĐM và PTDN tỉnh;
- VPUB: LB, KTN, QHXD, TH;
- Lưu: VT.NĐT

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh